

Triển vọng quan hệ kinh tế Việt Nam - Mỹ sau chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Joe Biden

21:43 14/09/2023

Tác giả: Đang cập nhật

Năm 1994 khi Mỹ chính thức gỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với Việt Nam, trong suốt 30 năm qua, sự hợp tác Việt Nam - Mỹ đã và đang phát triển sâu rộng, hiệu quả và thực chất hiệu quả trên cả 3 bình diện song phương, khu vực và quốc tế, với 9 lĩnh vực hợp tác chủ chốt, từ chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, môi trường - y tế tới giải quyết hậu quả chiến tranh, quốc phòng - an ninh, bảo vệ, thúc đẩy quyền con người và văn hóa - du lịch - thể thao.. ; trong đó, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư là điểm sáng nổi bật, thành công nhất, trở thành trọng tâm, nền tảng vật chất, động lực phát triển mạnh mẽ cho quan hệ chung giữa hai nước.

Năm 2022, Mỹ trở thành đối tác thương mại lớn thứ 2 và là thị trường xuất khẩu lớn nhất (chiếm tỷ trọng 20% trong tổng trị giá xuất khẩu của cả nước) và cũng là thị trường xuất khẩu đầu tiên của Việt Nam vượt mốc 100 tỷ USD. Mỹ cũng là thị trường đứng thứ 5 về cung cấp hàng hóa cho Việt Nam, chiếm tỷ trọng 5% trong tổng trị giá hàng hóa nhập khẩu của nước ta từ năm 2018. Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ 8 của Mỹ. Giai đoạn 2020 - 2022, Mỹ vẫn duy trì vị thế là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, trong khi Việt Nam tiếp tục vươn lên, trở thành đối tác thương mại lớn thứ 7 của Mỹ. Kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Mỹ năm 2022 là 123 tỷ USD, tăng gấp 4 lần so với năm 2013 và tăng tới 273 lần so với chỉ 450 triệu USD vào năm 1994. Việt Nam liên tục duy trì được thặng dư thương mại 2 con số trong với Mỹ nhiều năm qua, trong khi Việt Nam thường nhập siêu lớn từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Mỹ luôn là một trong những đối tác có đầu tư lớn nhất tại Việt Nam, hiện xếp thứ 11/142 quốc gia, vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam, với 1.223 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký hơn 11,4 tỷ USD. Nhiều đoàn doanh nghiệp rất lớn của Mỹ đã đến Việt Nam và đưa ra thông điệp đáng tin cậy về xu hướng các doanh nghiệp Mỹ đang hoạt động và sẽ tiếp tục mở rộng đầu tư tại Việt Nam, như tập đoàn General Electric (GE), hãng Intel, Nike Exxon Mobil, Amazon, CocaCola, Google, Facebook, Paypal, Visa.... Đến nay, đã xuất hiện xu hướng rõ nét việc các Tập đoàn lớn của Mỹ như Intel, Apple, Google, Boeing, Walmart... nghiên cứu, đầu tư mở rộng chuỗi cung ứng tại Việt Nam nhằm

đảm bảo tính ổn định trong dài hạn của toàn chuỗi. Nhiều công ty của Mỹ đang hợp tác, hỗ trợ Việt Nam để đạt được mục tiêu xóa bỏ "dấu chân carbon", góp phần cung cấp cho Việt Nam nguồn nhân lực có kỹ thuật cao và xây dựng các khu công nghiệp carbon thấp. Nhiều doanh nghiệp mới của Mỹ cũng rất quan tâm và mong muốn đến Việt Nam. Thời gian tới, AmCham sẽ hỗ trợ Việt Nam thực hiện các cam kết về biến đổi khí hậu đưa ra tại COP26.

Quan hệ đầu tư Việt Nam-Mỹ đang có thêm động lực bổ sung tích cực từ các sự kiện kinh tế đối ngoại mới của Việt Nam, như: ngày 27/5/2023, các Bộ trưởng thương mại của Việt Nam, Mỹ và 12 đối tác khác trong khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF), đã công bố kết thúc đàm phán về thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF quốc tế đầu tiên. Thỏa thuận được đề xuất nhằm mục đích tăng cường khả năng phục hồi, hiệu quả, năng suất, tính bền vững, minh bạch, đa dạng hóa, an ninh, công bằng và tính toàn diện của chuỗi cung ứng thông qua cả các hoạt động hợp tác và hành động riêng lẻ được thực hiện bởi từng đối tác IPEF... Bên cạnh đó, Việt Nam và Israel đã kết thúc đàm phán, dự kiến ký Hiệp định FTA Việt Nam -Israel trong năm 2023 nhân kỷ niệm 30 năm ngày hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao; Việt Nam cũng khởi động đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam với Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (CEPA).

Thực tế đã, đang và sẽ còn cho thấy, quan hệ Việt Nam - Mỹ nói chung và kinh tế - thương mại - đầu tư nói riêng ngày càng phát triển nhờ sự chia sẻ những lợi ích ngày càng rộng lớn; với tinh thần “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai” và thái độ đối thoại chân thành, thẳng thắn, xây dựng từ cả hai phía, dựa trên những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; đồng thời, được đặt trong tổng thể chính sách đối ngoại của Việt Nam là rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, hội nhập sâu rộng với thế giới, coi trọng quan hệ với các nước lớn, các đối tác quan trọng, cũng như của nhiều tổ chức, diễn đàn hợp tác khác.

Chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Mỹ Joe Biden từ ngày 10-11/9/2023 đã, đang và sẽ mở ra cơ hội và kỳ vọng mới về thu hút FDI vào Việt Nam dựa trên những kết quả đột phá mà hai nước Việt Nam và Mỹ đạt được trong quan hệ song phương được ghi nhận trong Tuyên bố chung của các nhà Lãnh đạo hai nước đã đưa ra ngày 11/9/2023, trong đó khẳng định: Mỹ ủng hộ một nước Việt Nam mạnh, độc lập, thịnh vượng và tự cường. Quan hệ Việt Nam - Mỹ được nâng cấp lên “Đối tác chiến lược toàn diện” trên cơ sở các nguyên tắc nền tảng, bao gồm tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh

thổ của nhau.

Hai bên tiếp tục các quan hệ hợp tác giữa các chính đảng và các cơ quan lập pháp hai nước, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, xây dựng và củng cố lòng tin chính trị; phối hợp và triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác mà hai bên đã nhất trí; tạo điều kiện thuận lợi và mở cửa thị trường hơn nữa cho hàng hóa, dịch vụ của mỗi nước, hỗ trợ chính sách thương mại, kinh tế và các biện pháp theo quy định để đạt được mục tiêu trên; cùng nhau giải quyết các vấn đề như rào cản tiếp cận thị trường thông qua Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư; tiếp tục củng cố hệ thống thương mại đa phương không phân biệt đối xử, mở, công bằng, bao trùm, bình đẳng, minh bạch và dựa trên luật lệ, trong đó Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đóng vai trò nòng cốt.

Mỹ hoan nghênh và ủng hộ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và tiến tới công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam theo luật của Mỹ. Cam kết tăng cường hỗ trợ Việt Nam về sản xuất, phát triển hạ tầng vật chất và hạ tầng số chất lượng cao, chuyển đổi năng lượng công bằng, nông nghiệp bền vững và thông minh, cũng như hỗ trợ Việt Nam tham gia sâu rộng và bền vững vào các chuỗi cung khu vực và toàn cầu, trong đó có việc chú trọng khu vực đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam; đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, coi đây là đột phá mới của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện.

Tăng cường hỗ trợ Việt Nam đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lực lượng lao động công nghệ cao, phát triển nhanh chóng của hệ sinh thái bán dẫn tại Việt Nam và nâng cao vị trí của Việt Nam trong chuỗi cung bán dẫn toàn cầu; thúc đẩy hạ tầng số an toàn và tin cậy tại Việt Nam; cam kết hỗ trợ cả về tài chính và công nghệ tiên tiến để giúp Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế về khí hậu, thích ứng liên ngành với biến đổi khí hậu; giảm ô nhiễm và hỗ trợ tự nguyện về kỹ thuật liên quan đến việc hiện đại hóa hạ tầng truyền tải điện, tích hợp năng lượng tái tạo, phát triển thị trường khí hậu, giải pháp lưu trữ năng lượng và cải thiện khuôn khổ pháp lý cho phép chuyển đổi năng lượng kịp thời và công bằng; thúc đẩy nền nông nghiệp phát thải thấp và có sức chống chịu trước biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm ô nhiễm; hỗ trợ các chương trình ngăn ngừa và kiểm soát dịch bệnh HIV và lao phổi, phát triển ngành dược; thúc đẩy quan hệ giữa các cộng đồng, các ngành, doanh nghiệp, giữa thế hệ trẻ, tổ chức nhân dân hai nước; thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật và tư pháp hình sự, an ninh; phối hợp, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả hợp tác hàng hải và công tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, nạn cướp biển, rửa tiền, nạn mua bán người, buôn bán trái phép chất ma túy và tiền chất ma túy, tội phạm mạng và tội phạm công nghệ cao; thiết lập cơ chế Đối thoại An

ninh và Thực thi Pháp luật giữa các cơ quan thực thi pháp luật, an ninh và tình báo có liên quan.

Hai nước lên án hành vi khủng bố và bạo lực cực đoan dưới mọi hình thức và mong muốn hợp tác chống khủng bố cũng như hoạt động cung cấp tài chính cho các tổ chức khủng bố, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và các thỏa thuận quốc tế liên quan khác mà hai nước là thành viên; tăng cường hợp tác nhằm thúc đẩy thương mại quốc phòng, công nghiệp quốc phòng; thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, phù hợp với hiến pháp của mỗi nước và các cam kết quốc tế; tăng cường phối hợp trong các vấn đề khu vực và toàn cầu mà hai bên cùng có lợi ích và quan tâm, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, tôn trọng luật pháp quốc tế, bao gồm Hiến chương Liên hợp quốc và thúc đẩy một cấu trúc khu vực mở, bao trùm với vai trò trung tâm của ASEAN; ủng hộ nhất quán việc giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, cũng như tự do hàng hải và hàng không, thương mại hợp pháp không bị cản trở ở Biển Đông, tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của mỗi quốc gia, phù hợp với luật biển quốc tế được thể hiện trong Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982); thực hiện đầy đủ và hiệu quả toàn bộ Tuyên bố về ứng xử của các bên trên Biển Đông năm 2002 và tái khẳng định ủng hộ các nỗ lực của ASEAN nhằm đạt được Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông hiệu lực và thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS 1982 và không ảnh hưởng tới các quyền của bất cứ quốc gia nào theo luật pháp quốc tế...

Với tinh thần đó, có thể nói, chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Mỹ Joe Biden có ý nghĩa rất quan trọng trong việc củng cố hơn nữa mối quan hệ với Mỹ, giúp Việt Nam giữ vững độc lập dân tộc và hòa bình ở Biển Đông; đồng thời, tạo nền tảng toàn diện và cải thiện môi trường kinh doanh thúc đẩy hợp tác song phương, đặc biệt là đầu tư từ Mỹ và kéo theo làn sóng FDI của doanh nghiệp phương Tây với trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến hàng đầu thế giới đầu tư vào Việt Nam.

Việc nâng tầm quan hệ hai nước lên Đối tác chiến lược toàn diện, cũng như việc Mỹ sẽ tiến tới công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam theo luật của Mỹ là những trụ cột vững chắc mới, củng cố niềm tin của doanh nghiệp với chính phủ, giữa chính phủ với chính phủ và giữa nhân dân hai nước, củng cố cơ sở và động lực, cơ hội mới thúc đẩy hợp tác giữa hai bên, trong đó có hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư, và giúp nâng cao sức hấp dẫn của Việt Nam so với các quốc gia khác, giúp Việt Nam trở thành một trung tâm thu hút đầu tư hàng đầu ở khu vực và trên thế giới, trong đó có các dòng FDI từ các đối tác hàng đầu nắm giữ công nghệ nguồn, có sức mạnh tài chính và chiến lược đầu tư lâu dài vào Việt Nam...

Từ đó, có nhiều căn cứ để tin rằng dòng FDI từ Mỹ và các nước phát triển sẽ gia tăng mạnh mẽ trong thời gian tới, nhất là trong các lĩnh vực phát triển hạ tầng vật chất và hạ tầng số chất lượng cao, chuyển đổi năng lượng, nông nghiệp bền vững và thông minh, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, bán dẫn, hạ tầng truyền tải điện, tích hợp năng lượng tái tạo, lưu trữ năng lượng, công nghiệp quốc phòng.

Để khai thác các cơ hội mới và hiện thực hoá các kỳ vọng thu hút FDI nói riêng và quan hệ kinh tế giữa hai nước nói chung sau chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Mỹ, Việt Nam cần tập trung triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, bên cạnh yêu cầu bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, kinh tế vĩ mô, vị thế và năng lực cạnh tranh môi trường kinh doanh quốc tế, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật, nâng cấp chính sách thu hút và sử dụng FDI, hiện đại hoá hạ tầng kinh tế - xã hội và đẩy mạnh cải cách hành chính quốc gia, phát triển nguồn nhân lực và hệ sinh thái về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với cơ chế quản lý linh hoạt; cải thiện môi trường kinh doanh phù hợp với yêu cầu và tạo thuận lợi cho các tập đoàn lớn có thể đầu tư lâu dài vào các lĩnh vực ưu tiên, nhằm hướng mạnh FDI vào tăng trưởng xanh, chuyển đổi số và kết nối chuỗi cung ứng của doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp FDI, nhất là các tập đoàn xuyên quốc gia lớn.

Theo đó, cần xác định lại các lợi thế cạnh tranh của nước ta trong giai đoạn mới, không chỉ dựa vào giá nhân công rẻ, nguồn lao động dồi dào, mà còn là các yếu tố mới, như sức hấp dẫn và sự minh bạch của môi trường đầu tư theo hướng đơn giản hóa, số hóa và hợp lý hóa các thủ tục hành chính, mức độ làm quen với các dự án công nghệ và yêu cầu bảo hộ sở hữu trí tuệ, nguồn gốc xuất xứ; phát triển cơ sở hạ tầng; coi trọng yêu cầu bảo vệ và thân thiện với môi trường; nâng cao chất lượng lực lượng lao động lành nghề và năng lực cạnh tranh của các nhà cung cấp địa phương trong chuỗi cung ứng toàn cầu, bao gồm cả về đất đai, nhân lực, hạ tầng, công nghiệp hỗ trợ; xây dựng

các quy định, tiêu chuẩn nhằm sàng lọc hiệu quả nhà đầu tư nước ngoài có công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường và năng lực sản xuất tốt.

Đồng thời, trong bối cảnh thực thi chính sách thuế tối thiểu toàn cầu 15% theo trụ cột 2 của chương trình chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận (BEPS) của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) từ năm 2024, Việt Nam cũng cần sớm nghiên cứu và triển khai các giải pháp hỗ trợ ngoài thuế cho doanh nghiệp FDI; trước hết là hưu đãi hơn về thời hạn visa doanh nghiệp, thủ tục và chi phí tuân thủ về cấp phép đầu tư, đăng ký thành lập doanh nghiệp, kiểm tra - giám sát hải quan, giá thuê đất khu công nghiệp, đào tạo lao động và dứt khoát loại bỏ các chi phí không chính thức.

Thứ hai, Việt Nam cần hình thành hệ sinh thái hỗ trợ thực chất chuỗi các nhà cung ứng nội địa nâng cao năng lực quản trị hiện đại, cải tiến liên tục (Kaizen) và phát triển ổn định, bền vững, sản xuất sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn thế giới (như Mỹ, Anh, châu Âu...); nỗ lực phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tiến tới cung ứng sản phẩm mang thương hiệu của mình để vừa có lợi nhuận cao, vừa nâng cao tinh thần tự tôn dân tộc.

Chính phủ Việt Nam cần chủ động phối hợp với chính phủ Mỹ và các nước khác trong việc sớm gỡ bỏ các rào cản liên quan đến hàng rào kỹ thuật, thủ tục pháp lý cho hoạt động hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư công bằng và mở rộng thị trường cho cả hai bên; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cộng đồng doanh nghiệp các bên kết nối kinh doanh và đầu tư hiệu quả, thành công tại Việt Nam, nhất là trong những lĩnh vực mà các nước chủ đầu tư có thế mạnh và Việt Nam đang mong muốn phát triển, như: trong công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, mạng viễn thông, bán dẫn, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và kinh tế xanh, kinh tế số, kết cấu hạ tầng, tài chính ngân hàng, giáo dục đào tạo, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sáng tạo, ô tô, hàng không.

Thứ ba, các cơ quan chức năng và cộng đồng doanh nghiệp cần phối hợp chặt chẽ với nhau trong hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng hàng hóa, xây dựng thương hiệu, bảo đảm thông tin truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá và phòng chống các biểu hiện né tránh thuế và gian lận thương mại, cũng như bảo vệ những lợi ích chính đáng của doanh nghiệp trước các vụ điều tra, chống bán phá giá hay gian lận thương mại; xây dựng và tận dụng tốt hệ thống phân phối, triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại - đầu tư; tăng cường kết nối và phát huy sức mạnh cộng đồng, khát vọng hùng cường của cộng đồng doanh nhân và người Việt trong nước, cũng như đang sinh sống, kinh doanh ở nước ngoài để gắn kết sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu...

Nhìn tổng thể, có nhiều căn cứ tin cậy để và đảm bảo cho tuyên bố của Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken trong chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 14-16/4/2023: Kể từ khi bình thường hóa quan hệ và thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện đến nay, Việt Nam và Mỹ đã tạo dựng được mối quan hệ bền vững, năng động và hiệu quả, đã hợp tác chặt chẽ với nhau trên hầu hết các lĩnh vực, hai nước xây dựng mối quan hệ hợp tác mạnh mẽ về đầu tư, thương mại, kinh tế, chống biến đổi khí hậu. Việt Nam và Mỹ là những đối tác thực sự để cùng thúc đẩy lợi ích chung giữa hai nước và cùng vì lợi ích của người dân mỗi nước, với Mỹ, Việt Nam luôn là một trong những mối quan hệ năng động nhất và quan trọng trong nhiều thập kỷ vừa qua và chúng tôi tin tưởng rằng mối quan hệ này sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong nhiều thập kỷ tới...

Tất cả để phát triển quan hệ kinh tế - thương mại-đầu tư Việt Nam - Mỹ nói riêng và thu hút FDI vào Việt Nam nói chung sang một trạng thái mới, với quy mô lớn hơn, lợi ích nhiều hơn, chất lượng và hiệu quả cao hơn, tương xứng với sự gia tăng quan hệ song phương Việt Nam - Mỹ.

ThS Nguyễn Trần Minh Trí

Link bài viết: <https://nguoilambao.vn/public/trien-vong-quan-he-kinh-te-viet-nam-my-sau-chuyen-tham-viet-nam-cua-tong-thong-my>